

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

(1) Yêu biết mấy, những dòng sông bát ngát
Giữa đôi bờ rào rạt lúa ngô non
Yêu biết mấy, những con đường ca hát
Qua công trường mới dựng mái nhà son!

(2) Yêu biết mấy, những bước đi dấn đứng
Của đời ta chập chững buổi đầu tiên
Tập làm chủ, tập làm người xây dựng
Dám vươn mình, cai quản lại thiên nhiên!

(3) Yêu biết mấy, những con người đi tới
Hai cánh tay như hai cánh bay lên
Ngực dám đón những phong ba dữ dội
Chân đạp bùn không sợ các loài sên!...

(Trích *Mùa thu mới*, Thơ Tố Hữu, NXB Văn học, 1998, tr.204-205)

Chú thích: Tố Hữu (1920 - 2002) được xem là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam. Sự nghiệp thơ ca của ông gắn liền với sự nghiệp cách mạng, thơ ông luôn gắn bó và phản ánh chân thật những chặng đường cách mạng đầy gian khổ, hi sinh nhưng cũng nhiều thắng lợi vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Bài thơ “Mùa thu mới” được Tố Hữu sáng tác vào năm 1958, thể hiện niềm vui tươi phấn khởi của con người cũng như khí thế phơi phới của đất nước trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào? Nêu hai căn cứ để nhận biết thể thơ đó.

Câu 2. Ghi lại những hình ảnh gợi tả vẻ đẹp của quê hương, đất nước trong khổ thơ (1).

Câu 3. Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ được dùng trong khổ thơ (3).

Câu 4. Từ khí thế phơi phới của đất nước được gợi ra trong đoạn trích trên, em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với quê hương, đất nước?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nghĩ của em về vẻ đẹp của hai khổ thơ cuối đoạn trích trong phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

An toàn thực phẩm là một trong những yêu cầu quan trọng để bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong cuộc sống hiện nay.

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Người coi khảo sát không giải thích gì thêm.

-----HẾT-----

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:

Người coi khảo sát số 1:.....Người coi khảo sát số 2 :

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4.0
	1	- Đoạn trích được viết theo thể thơ tám chữ. - Đặc điểm nhận biết thể thơ: + Mỗi dòng thơ gồm tám chữ; + Cách ngắt nhịp: chủ yếu ngắt nhịp 3/5; + Cách gieo vần: Gieo vần chân - vần cách: <i>ngát – hát, non-son, đứng- đứng, tiên- nhiên...</i> Hướng dẫn chấm: - Đạt 1,0 điểm: HS xác định đúng thể thơ, trả lời đúng 02 đặc điểm. (Trong đó phải có đặc điểm là mỗi dòng thơ gồm tám chữ) - Đạt 0,75 điểm: HS xác định đúng thể thơ, trả lời đúng 01 đặc điểm. (Trong đó phải có đặc điểm là mỗi dòng thơ gồm tám chữ) - Đạt 0,5 điểm: HS xác định đúng thể thơ nhưng không chỉ ra đặc điểm nhận biết.	1,0
	2	- Trong khổ thơ (1), vẻ đẹp của quê hương, đất nước được gợi tả qua những hình ảnh: <i>dòng sông bát ngát; đôi bờ rào rạt lúa ngô non; những con đường ca hát; mái nhà son,...</i> Hướng dẫn chấm: - Đạt 0,75 điểm: HS trả lời đúng 04 hình ảnh. - Đạt 0,5 điểm: HS trả lời đúng 03 hình ảnh. - Đạt 0,25 điểm: HS trả lời đúng 01-02 hình ảnh.	0,75
	3	HS chỉ ra và phân tích đúng tác dụng của một trong các biện pháp tu từ như: <i>đảo ngữ, so sánh, hoán dụ, ẩn dụ</i> trong khổ thơ (3). Hướng dẫn chấm: - Chỉ rõ 01 biện pháp tu từ: 0,5 điểm. (Không có minh chứng hoặc minh chứng sai, không cho điểm) - Phân tích tác dụng: 0,75 điểm. Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng đủ ý, thuyết phục vẫn cho điểm tối đa. <u>Gợi ý một số hướng trả lời:</u> 1. * Biện pháp tu từ so sánh: So sánh: <i>Hai cánh tay như hai cánh bay lên.</i> * Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, + Gợi ra vẻ đẹp, sức mạnh phi thường, tâm thế chủ động của con người mới trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới. + Bày tỏ thái độ ngợi ca, tự hào, tin tưởng của tác giả về con người và tương lai đất nước. 2.* Biện pháp tu từ hoán dụ: <i>cánh tay, ngực, chân</i> chỉ những con người của thời đại mới. * Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho câu thơ.	1,25

	+ Gọi ra sức mạnh, tâm thế chủ động của con người trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới. + Bày tỏ thái độ ngạo ca, tự hào, tin tưởng tác giả về con người và tương lai đất nước. 3.* Biện pháp tu từ ẩn dụ: <i>phong ba dữ dội</i> chỉ những thử thách, khó khăn. * Tác dụng: + Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm, sức hấp dẫn cho câu thơ. + Gọi ra những khó khăn, thử thách lớn lao, qua đó tôn vinh sức mạnh và bản lĩnh bất chấp mọi thách thức của con người. + Bày tỏ thái độ ngạo ca, tự hào, tin tưởng tác giả về con người và tương lai đất nước.	
4	-HS bày tỏ suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với quê hương, đất nước. Có thể học sinh đưa ra những việc làm sau: + Biết ơn các thế hệ đi trước, thế hệ đổ máu vì dân tộc; + Tiếp thu truyền thống tốt đẹp của ông cha ta; + Sống có ước mơ hoài bão, chăm chỉ học tập, tu dưỡng đạo đức, rèn luyện sức khỏe để trở thành người có ích; + Sống có trách xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước; + Quảng bá những hình ảnh đẹp của quê hương, đất nước, con người Việt Nam với bạn bè quốc tế; + Cảnh giác với những nội dung tuyên truyền sai lệch, những thế lực thù địch đang có âm mưu chia rẽ, chống phá Đảng và Nhà nước,... +.... Hướng dẫn chấm: <i>HS có thể diễn đạt bằng hình thức đoạn ngắn, đưa ra những việc làm thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, đạo đức và tuân thủ pháp luật.</i> - Đạt 1,0 điểm: HS nêu được từ 03 việc làm đúng. - Đạt 0,5-0,75 điểm: HS nêu được 02 việc làm đúng. - Đạt 0,25 điểm: HS nêu được 01 việc làm đúng.	1,0
	VIẾT	6,0
	Viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày cảm nghĩ về vẻ đẹp hai khổ thơ cuối đoạn trích thuộc phần Đọc- hiểu.	2,0
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một đoạn thơ tám chữ.</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Cảm nghĩ về vẻ đẹp hai khổ thơ cuối đoạn trích.</i>	0,25
	<i>c. Triển khai cảm nghĩ: HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần diễn đạt logic, thuyết phục và đảm bảo những nội dung sau:</i> * Mở đoạn: - Giới thiệu xuất xứ của đoạn thơ; - Ấn tượng chung về hai khổ cuối. * Thân đoạn: - Cảm nghĩ về nội dung. Có thể cảm xúc từ:	

	+ Mạch cảm xúc: Khổ thơ khơi nguồn từ vẻ đẹp của bước đi dáng đứng của con người buổi đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Và cuối cùng là lòng dũng cảm chấp nhận những khó khăn mà trải qua... + Chủ đề: Ca ngợi vẻ đẹp con người trong giai đoạn miền Bắc đang xây dựng CNXH ...(Hs nêu chủ đề tương ứng là đạt yêu cầu) + Thông điệp: Hs đưa ra thông điệp phù hợp với nội dung bài thơ. Ví dụ: <i>Khơi gợi tình yêu, niềm tự hào về quê hương đất nước...</i> - Cảm nghĩ về yếu tố nghệ thuật và tác dụng. <i>Có thể cảm nhận những nghệ thuật sau:</i> + Điệp ngữ “Yêu biết mấy”-> Diễn tả niềm tự hào, tình yêu về con người lao động mới đang vươn lên dựng xây đất nước và làm chủ cuộc đời. + Hình ảnh “ bước đi dáng đứng”, “chập chững”, “ tập làm chủ”, “ Dám vươn mình cai quản”...-> Tố Hữu đã khắc họa rõ nét quá trình trưởng thành của con người: từ những bước đi chập chững ban đầu đến khi biết làm chủ cuộc sống, dám đứng lên đối mặt với sóng gió. + So sánh “hai cánh tay như hai cánh bay lên” gợi mở sức trẻ không ngừng vươn mình, sẵn sàng đón nhận những phong ba dữ dội. +... + Thể thơ tám chữ, chủ yếu nhịp 3/5. Vần chân, vần cách “ đứng – dựng”, tiên – nhiên”, “ lên – sên”... làm cho vần điệu đa diết lắng sâu khẳng định thêm tình yêu của tác giả với quê hương đất nước... * Kết đoạn: Khái quát cảm nghĩ về đoạn trích	1,0
	d. <i>Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, sáng tạo.	0,25
	e. <i>Chính tả:</i> Đảm bảo quy tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp,...	0,25
2	Viết một bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm trong cuộc sống hiện nay.	4,0
	a. <i>Đảm bảo bố cục của bài văn nghị luận xã hội:</i> Mở bài nêu vấn đề; Thân bài triển khai vấn đề; Kết bài khái quát vấn đề.	0,25
	b. <i>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Vệ sinh an toàn thực phẩm trong cuộc sống hiện nay.	0,25
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:</i> HS có thể triển khai vấn đề theo nhiều hướng trên cơ sở kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ	

	và bằng chứng để tạo sự liên kết chặt chẽ, logic trong mỗi luận điểm nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần bàn luận. * Thân bài: Luận điểm 1: Giải thích vấn đề, ý nghĩa bản chất của vấn đề và thực trạng vấn đề trong đời sống xã hội. Có thể triển khai theo cách sau: * Giải thích vấn đề: - <i>Vệ sinh an toàn thực phẩm</i> là thực phẩm an toàn, không gây hại cho sức khỏe, cho tính mạng người sử dụng; là đảm bảo thực phẩm không bị hư hỏng, không chứa chất độc hại hay vi sinh vật gây bệnh... * Vai trò của vệ sinh an toàn thực phẩm: - Vệ sinh an toàn thực phẩm có vai trò quan trọng đến con người. + Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến trí tuệ, ảnh hưởng đến nòi giống. + Ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước... * Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm hiện nay: - - Thực trạng vệ sinh an toàn thực phẩm ngày nay phần lớn không đảm bảo vệ sinh. Thực phẩm mất vệ sinh (Thực phẩm bẩn) đã tràn lan khắp mọi miền đất nước . Những thực phẩm bẩn có thể bao gồm + Rau củ bị phun thuốc kích thích tăng trưởng... + Thịt gia súc gia cầm nuôi công nghiệp, tẩm ướp hóa chất.. + Đồ ăn chế biến sẵn chứa phụ gia không rõ nguồn gốc... + Gần đây chúng ta còn thấy sữa giả, thuốc giả... +... Luận điểm 2: Sự tác động của thực phẩm không an toàn đối với cá nhân, cộng đồng, đất nước. Hs có thể chỉ ra những tác hại sau: + Đối với sức khỏe con người: Tiêu thụ thực phẩm bẩn dẫn đến ngộ độc cấp tính, các bệnh mãn tính như ung thư, suy gan, suy thận, và ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe thể hệ sau... + Đối với kinh tế gia đình: Chi phí điều trị bệnh tật gia tăng, ảnh hưởng đến thu nhập và chất lượng sống của mỗi gia đình... + Đối với uy tín đất nước: Một quốc gia với hình ảnh thực phẩm không an toàn sẽ mất lòng tin của bạn bè quốc tế, ảnh hưởng đến ngành du lịch và xuất khẩu. Ảnh hưởng đến nền kinh tế, ảnh hưởng đến sự phát triển về mọi mặt... Luận điểm 3: Ý kiến trái chiều và phản bác <i>(Cần đưa ra ý kiến trái chiều và có sự lập luận để phản đối)</i> Luận điểm 4: Đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề.	3,0
--	--	-----

	Học sinh có thể đưa ra các giải pháp khác (nếu hợp lý). Khi đưa ra các giải pháp, học sinh cần có lý lẽ, bằng chứng. Gv chấm tham khảo các giải pháp dưới đây: <i>Đối với người tiêu dùng:</i> 1. Nâng cao kiến thức, hiểu biết về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, về sự nguy hại của thực phẩm không an toàn, thực phẩm bẩn... 2. Lựa chọn thực phẩm ở những cơ sở uy tín, có giấy phép kinh doanh, chọn thực phẩm tươi sống, không bị biến đổi màu sắc; tìm hiểu rõ nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng; có hạn sử dụng; tránh xa những thực phẩm bẩn đang tràn lan trên thị trường. Ăn chín uống sôi... 3. Tổ giác các cơ sở sản xuất thực phẩm bẩn <i>Đối với cơ sở (người) sản xuất, kinh doanh:</i> 4. Cơ quan chức năng cần tăng tần suất thanh tra, kiểm tra đột xuất tại chợ, siêu thị, nơi sản xuất thực phẩm <i>Đối với các cơ quan quản lí Nhà nước :</i> 5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức cho người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. 6. Xử phạt nặng, nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm,... <i>Lưu ý: Trong quá trình nghị luận cần có dẫn chứng</i> * Kết bài: Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng đắn và giải quyết thỏa đáng vấn đề nêu ra.	
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt; bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp: không cho điểm.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
	* Hướng dẫn chấm: HS có thể không trình bày bài viết theo tiến trình trên. HS có cách xây dựng bố cục và cách lập luận khác, nếu hợp lý, có sức thuyết phục thì vẫn chấp nhận. - Từ 3,25- 4,0 điểm: Đảm bảo tốt các yêu cầu trên, vận dụng các thao tác lập luận chặt chẽ, bằng chứng thuyết phục; văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh; không mắc lỗi chính tả, diễn đạt. - Từ 2,5- 3,0 điểm: Đảm bảo tương đối đầy đủ hoặc chưa thật đầy đủ các yêu cầu nêu trên nhưng có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận tương đối chặt chẽ. Còn mắc một số lỗi chính tả, diễn đạt. - Từ 1,5- 2,25 điểm: Đảm bảo cơ bản các yêu cầu trên; lập luận chưa thật thuyết phục. Mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt. - Từ 0,25- 1,25 điểm: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết lập luận; chưa biết đánh giá; hành văn còn lủng củng, mắc nhiều lỗi chính tả, diễn đạt. - Điểm 0,0: Không làm bài.	
Tổng điểm		10,0

---HẾT---

